|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH** | | | |
| **Quy định về quản lý vận tải nội bộ bằng xe ô tô** | | | |
| **STT** | **Nội dung dự thảo** | **Ý kiến góp ý** | **Tiếp thu, giải trình** |
|  |  | **1. Vụ Môi trường:** thống nhất với hồ sơ Dự thảo Nghị định |  |
|  |  | **2. Cục Đăng kiểm:** Thống nhất nội dung, bố cục của dự thảo hồ sơ trình Chính phủ quy định về quản lý hoạt động vận tải nội bộ bằng xe ô tô (không kinh doanh vận tải) |  |
|  |  | **4. Vụ Tổ chức cán bộ:** Thống nhất với nội dung trình Chính phủ gửi kèm theo Công văn số 8035/BGTVT-VT. |  |
|  |  | **5. Văn phòng Bộ:**  II. Về Dự thảo Biểu mẫu báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính  - Các thủ tục liên quan đến cấp, cấp lại giấy phép hoạt động vận tải nội bộ (Cấp Giấy phép hoạt động vận tải nội bộ bằng xe ô tô cho tổ chức, cá nhân; Cấp lại Giấy phép hoạt động vận tải nội bộ bằng xe ô tô do bị mất hoặc bị hư hỏng; Cấp lại Giấy phép hoạt động vận tải nội bộ bằng xe ô tô do bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng): đây là thủ tục hành chính phát sinh mới, trước đây trong hoạt động vận tải nội bộ chưa được quy định.  - Các thủ tục Cấp, Cấp lại phù hiệu: các thủ tục này trước đây được quy định tại Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014; tuy nhiên, các thủ tục này đã bị bãi bỏ bởi Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 (Bộ đã có Quyết định 355/QĐ-BGTVT ngày 10/03/2020 bãi bỏ 02 thủ tục này).  Do đó, việc quy định 02 TTHC nêu trên là quy định thủ tục hành chính mới. Do đó, đề nghị sửa lại tại phần 3 Mục III trong Dự thảo Biểu mẫu báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính là quy định mới, không phải quy định thay thế TTHC khác. | Nhất trí tiếp thu và điều chỉnh tại báo cáo. |
|  |  | **6. Vụ Hợp tác quốc tế:**  **6.1. Liên quan đến các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:**  - Theo dự thảo Nghị định hiện nay, hoạt động vận tải nội bộ không được xếp vào hoạt động kinh doanh vận tải. Trong cam kết gia nhập WTO của Việt Nam và các FTA khác chỉ cam kết về dịch vụ kinh doanh vận tải đường bộ, không có cam kết cụ thể về vận tải nội bộ. Do đó, **Việt Nam không có nghĩa vụ phải mở cửa cho doanh nghiệp nước ngoài thực hiện hoạt động vận tải nội bộ.**  - Theo cam kết gia nhập WTO của Việt Nam và quy định pháp luật hiện nay, các doanh nghiệp có vốn góp nước ngoài trên 49% không được vận chuyển người nội bộ, các doanh nghiệp có vốn góp nước ngoài trên 51% không được vận chuyển hàng hóa nội bộ. Dự thảo Nghị định hiện không quy định rõ về điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài hoạt động vận tải nội bộ.  - Để có cơ sở đưa ra các điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài (tỷ lệ vốn góp, lái xe là công dân Việt Nam,…) hoặc không có hạn chế nào đối với nhà đầu tư nước ngoài, cần đánh giá kỹ những tác động tích cực và tiêu cực đối với kinh tế - xã hội và an ninh trật tự, đặc biệt là tác động đối với các doanh nghiệp kinh doanh vận tải trong nước và các lái xe Việt Nam. Lý do: rất nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài muốn được hoạt động vận tải nội bộ nhưng trước kia không đủ điều kiện về vốn để được phép thực hiện, phải thuê các doanh nghiệp kinh doanh vận tải thành lập tại Việt Nam thực hiện vận chuyển người/hàng hóa cho doanh nghiệp mình. Bây giờ nếu không đưa ra hạn chế nào, nhiều doanh nghiệp nước ngoài sẽ trực tiếp mua xe/thuê xe để vận tải nội bộ mà không thuê các doanh nghiệp vận tải thành lập trong nước như trước đây. Như vậy sẽ ảnh hưởng đến các doanh nghiệp vận tải trong nước.  Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ, nghiên cứu và bổ sung nội dung về điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài hoạt động vận tải nội bộ trong dự thảo Tờ trình, Báo cáo tác động và Nghị định.  - Trong dự thảo Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động, đề nghị xem xét lại đánh giá việc “Các địa phương chưa thực hiên cấp Giấy phép kinh doanh vận tải cho đối tượng kinh doanh không thu tiền trực tiếp là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có tỷ lệ vốn góp trên 49% do hiện nay đang vướng quy định về cam kết tham gia WTO của Việt Nam” là hạn chế, bất cập trong thực hiện Nghị định 86/2014. Lý do: Trong cam kết gia nhập WTO và các FTA khác (trừ CPTPP), cam kết của Việt Nam là chọn – cho, nghĩa là Việt Nam mở cửa lĩnh vực nào sẽ đưa vào cam kết và các nhà đầu tư nước ngoài của nước tham gia FTA đó sẽ được tham gia vào lĩnh vực đó với các điều kiện đưa trong cam kết, những lĩnh vực không đưa vào cam kết thì Việt Nam không có nghĩa vụ phải mở cửa cho nhà đầu tư nước khác. Ngoài ra, việc cấp phép vận tải nội bộ cho các nhà đầu tư nước ngoài mà không có hạn chế nào cần được tính toán kỹ như đã phân tích tại phần trên.  **6.2. Góp ý khác đối với dự thảo Báo cáo đánh giá tác động:**  - Tại mục III, 3: Các điều ước quốc tế song phương và đa phương về vận tải đường bộ như Hiệp định GMS, hiệp định song phương về vận tải đường bộ quốc tế với Lào, Campuchia, Trung Quốc không có quy định về vận tải nội bộ. Vì vậy đề nghị cân nhắc không sử dụng cụm từ “đồng thời dựa trên các quy định tại các thỏa thuận quốc tế”. | Nhất trí nghiên cứu, tiếp thu và quy định cụ thể vào dự thảo theo tinh thần Nghị quyết 23/NQ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ. |
|  | **CHƯƠNG I**  **QUY ĐỊNH CHUNG** |  |  |
|  | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Nghị định này quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải nội bộ bằng xe ô tô. | **Vụ Hợp tác quốc tế:**  - Điều 1. Phạm vi điều chỉnh đề nghị chỉnh sửa như sau: “Nghị định này quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải nội bộ bằng xe ô tô **trong lãnh thổ Việt Nam”.**  Lý do: Để giới hạn phạm vi hoạt động vận tải trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam, đảm bảo các doanh nghiệp không thực hiện vận tải nội bộ qua biên giới. Trong các điều ước quốc tế song phương và đa phương về vận tải đường bộ hiện cũng không có quy định về vận tải nội bộ. | Nhất trí tiếp thu và chỉnh lý tại dự thảo. |
|  | **Điều 2. Đối tượng áp dụng** |  |  |
|  | 1. Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải nội bộ bằng xe ô tô (trừ các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này). |  |  |
|  | 2. Nghị định này không áp dụng đối với hoạt động vận tải nội bộ bằng xe ô tô thuộc các lực lượng vũ trang nhân dân, các hoạt động vận tải nội bộ liên quan đến bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật. | **Thanh Tra Bộ:** Đề nghị nghiên cứu tính cần thiết về đối tượng áp dụng quy định quản lý nội bộ đối với cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị- xã hội (đã được quy định tại khoản 1 Điều 2 của Dự thảo Nghị định. | Nhất trí tiếp thu và chỉnh lý như sau:  *“2. Nghị định này không áp dụng đối với hoạt động vận tải nội bộ bằng xe ô tô thuộc một trong các đối tượng sau đây:*  *a) Xe của các cơ quan: Đảng, Quốc hội và Chính phủ; văn phòng các Bộ, cơ quan ngang Bộ; các cơ quan quản lý nhà nước thuộc Bộ, thuộc cơ quan ngang Bộ; các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương, hội đồng nhân dân các cấp;*  *b) Xe của các cơ quan ngoại giao: Các đại sứ quán, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ có trụ sở tại Việt Nam;*  *c) Xe của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và đoàn thể ở Trung ương và địa phương;*  *d) Xe cứu hỏa, cứu thương, cứu nạn, xe cứu trợ nhân đạo.* |
|  | **Điều 3. Giải thích từ ngữ**  Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: |  |  |
|  | 1. Đơn vị vận tải nội bộ bao gồm cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vận tải nội bộ. | **Vụ Hợp tác quốc tế:**  - Tại Khoản 1 Điều 3: Đề nghị cân nhắc không đưa “cá nhân” trong giải thích từ ngữ “Đơn vị vận tải nội bộ”. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do cá nhân cũng có thể sở hữu hoặc sử dụng phương tiện vận tải nội bộ để vận chuyển hàng hoá của mình. |
|  | 2. Người nội bộ là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoặc học sinh, sinh viên thuộc các cơ quan, tổ chức. |  |  |
|  | 3. Hàng hoá nội bộ là sản phẩm, hàng hóa do cơ quan, tổ chức thực hiện sản xuất hoặc vận chuyển trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu, nhiên liệu, các động sản khác phục vụ cho hoạt động của chính cơ quan, tổ chức đó. | **Vụ Hợp tác quốc tế:**  Tại Khoản 3 Điều 3: Đề nghị cân nhắc viết lại như sau: “Hàng hóa nội bộ là sản phẩm, hàng hóa do cơ quan, tổ chức thực hiện sản xuất hoặc trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vận liệu, nhiên liệu, các động sản khác được đơn vị vận tải nội bộ vận chuyển phục vụ cho hoạt động của chính cơ quan, tổ chức đó”. | Nhất trí tiếp thu và chỉnh lý tại dự thảo. |
|  | 4. Vận tải người nội bộ là hoạt động vận tải không kinh doanh do cơ quan, tổ chức sử dụng xe ô tô khách có sức chứa từ 16 người trở lên (bao gồm cả người lái xe) để vận chuyển người nội bộ của cơ quan, tổ chức đó. |  |  |
|  | 5. Vận tải hàng hoá nội bộ là hoạt động không kinh doanh vận tải do cơ quan, tổ chức sử dụng xe ô tô tải (trừ xe pick up và xe tải van có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham giao giao thông dưới 950kg), xe ô tô kéo rơ mooc, xe ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ mooc để vận chuyển hàng hoá nội bộ của đơn vị mình. |  |  |
|  | **Chương II**  **QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC, QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI NGƯỜI NỘI BỘ BẰNG XE Ô TÔ** |  |  |
|  | **Điều 4. Quy định đối với xe ô tô vận tải người nội bộ**  1. Phải được niêm yết (dán cố định) cụm từ “XE NỘI BỘ” làm bằng vật liệu phản quang trên kính phía trước và kính phía sau xe; với kích thước tối thiểu của cụm từ “XE NỘI BỘ” là 10 x 35 cm. Trên xe phải được niêm yết các thông tin theo quy định. |  |  |
|  | 2. Phải thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản của đơn vị vận tải nội bộ với tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. | **Thanh tra Bộ:**  Đề nghị bổ sung quy định đối với trường hợp phương tiện thuộc quyền sở hữu của thành viên hợp tác xã. | Nhất trí tiếp thu và chính lý tại dự thảo |
|  | 3. Phải đảm bảo số lượng, chất lượng và cách bố trí ghế ngồi trong xe đúng theo thiết kế của xe. | **Thanh tra Bộ:**  Bỏ quy định về số lượng phương tiện. | Nhất trí tiếp thu và chính lý tại dự thảo |
|  | 4. Trước ngày 31 tháng 12 năm 2021 phải lắp đặt camera đảm bảo ghi, lưu trữ hình ảnh trên xe (bao gồm cả lái xe và cửa lên xuống của xe) trong quá trình xe tham gia giao thông, phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và gắn phù hiệu “XE NỘI BỘ”. Dữ liệu hình ảnh từ camera và dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình được cung cấp cho cơ quan Công an, Thanh tra giao thông và cơ quan cấp giấy phép, bảo đảm giám sát công khai, minh bạch; thời gian lưu trữ dữ liệu hình ảnh tại camera lắp trên xe tối thiểu 24 giờ gần nhất. | **Vụ Quản lý doanh nghiệp:**  Khoản 4 Điều 4 Quy định rõ thêm thông số Camera (độ phân giải, tốc độ truyền thông tin tối thiểu...) lắp trên phương tiện, cơ quan cấp thẩm phần mềm kết nối thông tin giữa Camera phương tiện với trung tâm quản lý. | Nhất trí tiếp thu và bổ sung trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ GTVT. |
|  | **Điều 5. Quy định đối với đơn vị vận tải người nội bộ**  1. Theo dõi, giám sát hoạt động của lái xe và phương tiện trong suốt quá trình hoạt động vận tải nội bộ; thực hiện chế độ bảo dưỡng sửa chữa phương tiện đúng quy định; kiểm tra điều kiện an toàn giao thông của xe và lái xe ô tô trước khi thực hiện nhiệm vụ vận chuyển; kiểm tra, giám sát hoạt động của xe ô tô và người lái xe trên hành trình. | **Vụ Quản lý doanh nghiệp:**  khoản 1 Điều 5 đề nghị cân nhắc có nên quy định không, bởi đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa chỉ có thể có 1 đến 2 phương tiện không bố trí bộ phận thường trực theo dõi nên khó có thể áp ứng được yêu cầu, gây khó khăn cho doanh nghiệp, tạo bức xúc dư luận không cần thiết. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do nội dung tại điều này không quy định đơn vị vận tải nội bộ phải có bộ phận để theo dõi. |
|  | 2. Đảm bảo quy định về thời gian lái xe liên tục, thời gian lái xe tối đa; thời gian nghỉ của người lái xe. Cấp thẻ nhận dạng lái xe cho lái xe của đơn vị theo quy định. |  |  |
|  | 3. Xây dựng quy định về kiểm tra, giám sát để bảo đảm không còn người ở trên xe khi kết thúc hành trình. |  |  |
|  | 4. Lập Hồ sơ lý lịch phương tiện để ghi chép, theo dõi quá trình hoạt động và bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện theo quy định. |  |  |
|  | 5. Chỉ được sử dụng xe để vận chuyển cán bộ, công nhân viên, người lao động hoặc học sinh, sinh viên của đơn vị mình. | **Vụ Hợp tác quốc tế:**  Đề nghị sửa lại như sau: “Chỉ được sử dụng xe để vận chuyển... của mình **trên lãnh thổ Việt Nam”** | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do nội dung này đã được nêu tại phạm vi điều chỉnh. |
|  | 6. Không được sử dụng xe có phù hiệu “XE NỘI BỘ” để kinh doanh vận tải hoặc cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào thuê để kinh doanh dưới mọi hình thức. |  |  |
|  | 7. Không sử dụng xe ô tô khách có giường nằm hai tầng để hoạt động trên các tuyến đường cấp V, VI miền núi. |  |  |
|  | 8. Không được sử dụng người lái xe đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật; không sử dụng lái xe có dưới 02 năm kinh nghiệm xe giường nằm hai tầng. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lái xe và sử dụng người lái xe đủ sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế. |  |  |
|  | 9. Thực hiện lắp đặt camera và đảm bảo các yêu cầu sau:  a) Ghi, lưu trữ hình ảnh theo quy định;  b) Hình ảnh từ camera lắp trên xe phải được truyền với tần suất truyền từ 12 đến 20 lần/giờ (tương đương từ 3 đến 5 phút/lần truyền dữ liệu) về đơn vị vận tải nội bộ và truyền về cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Bộ Giao thông vận tải, lưu trữ trong thời gian tối thiểu 72 giờ gần nhất; dữ liệu hình ảnh phải được cung cấp kịp thời, chính xác, không được chỉnh sửa hoặc làm sai lệch trước, trong và sau khi truyền;  c) Thực hiện duy trì hoạt động của camera để đảm bảo ghi, lưu trữ hình ảnh liên tục, không làm gián đoạn theo quy định;  d) Cung cấp tài khoản truy cập vào máy chủ cho cơ quan Công an (Cục Cảnh sát giao thông, Phòng Cảnh sát giao thông, Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương), ngành giao thông vận tải (Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải) để phục vụ công tác quản lý nhà nước, kiểm tra và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật;  đ) Tuân thủ quy định về an toàn thông tin đối với các thông tin dữ liệu theo quy định pháp luật. |  |  |
|  | 10. Thực hiện các quy định về thiết bị giám sát hành trình của xe tại khoản 2, khoản 3, khoản 5 và khoản 6 Điều 12 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. |  |  |
|  | **Điều 7. Quy định đối với xe ô tô vận tải hàng hoá nội bộ**  1. Phải được niêm yết (dán cố định) cụm từ “XE NỘI BỘ” làm bằng vật liệu phản quang trên kính phía trước; với kích thước tối thiểu của cụm từ “XE NỘI BỘ” là 10 x 35 cm. Niêm yết thông tin trên xe theo quy định. |  |  |
|  | 2. Phải thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản của đơn vị vận tải nội bộ với tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. | **Thanh tra Bộ:**  Tại khoản 5 Điều 5Đề nghị bổ sung quy định đối với trường hợp phương tiện thuộc quyền sở hữu của thành viên hợp tác xã | Nhất trí tiếp thu và chỉnh lý tại dự thảo. |
|  | **Điều 8. Quy định đối với đơn vị vận tải hàng hoá nội bộ**  1. Thực hiện quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 và khoản 9 Điều 5 của Nghị định này. |  |  |
|  | 2. Chỉ được sử dụng xe để vận chuyển hàng hoá là sản phẩm, hàng hóa do cơ quan, tổ chức thực hiện sản xuất hoặc vận chuyển trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu, nhiên liệu, các động sản khác phục vụ cho hoạt động của đơn vị mình. | **Vụ Hợp tác quốc tế:**  Tại khoản 2 Điều 8Đề nghị sửa lại như sau: “Chỉ được sử dụng xe để vận chuyển... của mình **trên lãnh thổ Việt Nam”** | Tiếp thu, giải trình như trên |
|  | **Điều 11. Hồ sơ, trình tự thủ tục cấp, cấp lại Giấy phép**  1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bao gồm: Giấy đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Nghị định này;  ... | **Văn phòng Bộ:**  1. Hồ sơ, trình tự thủ tục cấp, cấp lại Giấy phép (Điều 11)  - Đề nghị gộp các khoản 1, 2, 3 thành một khoản quy định về hồ sơ của thủ tục cấp, cấp lại Giấy phép và đánh lại số thứ tự. | Nhất trí tiếp thu và chỉnh lý tại dự thảo. |
|  | 4. Thủ tục cấp, cấp lại Giấy phép  a) Đơn vị vận tải nội bộ nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép đến cơ quan cấp Giấy phép nơi đơn vị đặt trụ sở chính hoặc trụ sở chi nhánh. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan cấp Giấy phép thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến đơn vị vận tải trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ;  b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, cơ quan cấp Giấy phép thẩm định hồ sơ, cấp Giấy phép hoạt động vận tải bằng xe ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Nghị định này. Trường hợp không cấp thì cơ quan cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do. | **Văn phòng Bộ:**  - Điểm a khoản 4: đề nghị sửa lại đối với trường hợp nộp trực tiếp thì hướng dẫn ngay, không để thời hạn 02 ngày như dự thảo. | Nhất trí tiếp thu và bổ sung |
|  | 8. Đơn vị vận tải nội bộ bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng Giấy phép hoạt động vận tải bằng xe ô tô thì phải dừng toàn bộ các hoạt động vận tải theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Sau khi hết thời hạn tước quyền sử dụng, nếu đơn vị vận tải có nhu cầu tiếp tục tham gia hoạt động vận tải nội bộ thì phải làm thủ tục để được cấp lại Giấy phép theo quy định tại khoản 3 Điều này. | **Thanh tra Bộ:**  Đề nghị bỏ quy định đơn vị vận tải nội bộ phải làm thủ tục xin cấp lại giấy phép, phù hiệu sau khi hết hạn bị tước quyền sử dụng giấy phép, phù hiệu tại khoản 8 Điều 11, khoản 7 Điều 12 vì không phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính | Nhất trí tiếp thu và chỉnh lý như sau:  *“8. Đơn vị vận tải nội bộ bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng Giấy phép hoạt động vận tải bằng xe ô tô thì phải dừng toàn bộ các hoạt động vận tải theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Sau khi hết thời hạn tước quyền sử dụng, nếu đơn vị vận tải có nhu cầu tiếp tục tham gia hoạt động vận tải nội bộ thì phải làm thủ tục để được cấp Giấy phép theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.”* |
|  | **Điều 12. Quy định về cấp, cấp lại và thu hồi phù hiệu**  1. Đơn vị vận tải nội bộ có Giấy phép hoạt động vận tải bằng xe ô tô được cấp phù hiệu “XE NỘI BỘ” cho các xe ô tô thuộc đơn vị mình. | **Văn phòng Bộ:**  Quy định về cấp, cấp lại và thu hồi phù hiệu (Điều 12): Các thủ tục cấp, cấp lại phù hiệu xe nội bộ trước đây đã được quy định và bị bãi bỏ bởi Nghị định 10/2020/NĐ-CP, vì vậy, đề nghị làm rõ sự cần thiết để ban hành lại đối với các thủ tục này. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do việc bãi bỏ để phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Nghị định 10/2020/NĐ-CP, đồng thời chuyển các nội dung này quy định tại Nghị định này. |
|  | 4. Hồ sơ đề nghị cấp phù hiệu phải đảm bảo đủ các thành phần như sau:  a) Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục III của Nghị định này;  b) Bản sao giấy đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận giấy đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị vận tải thì xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã. | **Vụ Quản lý doanh nghiệp:**  khoản 4 Điều 12 khi xin cấp giấy phép và phù hiệu, chủ phương tiện cần phải chứng minh đã lắp đầy đủ thiết bị giám sát hành trình và Camera theo dõi. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do đã có quy định khi cấp phù hiệu thì cơ quan cấp phải kiểm tra đảm bảo phương tiện có truyền dữ liệu về hệ thống của Tổng cục ĐBVN. |
|  | 7. Phù hiệu được cấp lại khi bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng. Sau khi hết thời hạn bị tước quyền sử dụng hoặc hết thời hạn bị thu hồi phù hiệu, nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng phương tiện tham gia hoạt động vận tải thì đơn vị vận tải nội bộ phải làm thủ tục để được cấp lại phù hiệu theo quy định. Hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp lại phù hiệu thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này; trường hợp đề nghị cấp lại phù hiệu do bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng, trong hồ sơ phải có thêm tài liệu chứng minh việc khắc phục vi phạm là nguyên nhân bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng phù hiệu. | **Thanh tra Bộ:**  Đề nghị bỏ quy định đơn vị vận tải nội bộ phải làm thủ tục xin cấp lại giấy phép, phù hiệu sau khi hết hạn bị tước quyền sử dụng giấy phép, phù hiệu tại khoản 8 Điều 11, khoản 7 Điều 12 vì không phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính | Nhất trí tiếp thu và chỉnh lý như sau:  *“7. Sau khi hết thời hạn bị tước quyền sử dụng phù hiệu, nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng phương tiện tham gia hoạt động vận tải thì đơn vị vận tải nội bộ phải làm thủ tục để được cấp phù hiệu theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này.”* |
|  | **Chương IV**  **QUY ĐỊNH VỀ CẤP, CẤP LẠI VÀ THU HỒI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI VÀ PHÙ HIỆU**  **Điều 10. Cấp Giấy phép hoạt động vận tải bằng xe ô tô**  1. Đơn vị vận tải nội bộ phải có Giấy phép hoạt động vận tải bằng xe ô tô (sau đây gọi chung là Giấy phép) theo lộ trình dưới đây:  a) Trước ngày 01 tháng 7 năm 2021 đối với đơn vị vận tải sử dụng xe vận tải người nội bộ, ô tô đầu kéo kéo rơ moóc, sơ mi rơ moóc và xe ô tô có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông từ 10 tấn trở lên;  b) Trước ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với đơn vị sử dụng xe ô tô có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông dưới 10 tấn. | **Vụ Hợp tác Quốc tế:**  Đề nghị bổ sung cụm từ “Nội bộ” vào tiêu đề Chương IV, Điều 10 và khoản 1 Điều 10, cụ thể là “ Giấy phép hoạt động vận tải nội bộ bằng xe ô tô” | Nhất trí tiếp thu và chỉnh lý tại dự thảo |
|  | 2. Đơn vị vận tải nội bộ phải cấp Giấy phép thuộc một trong các trường hợp sau đây:  a) Sử dụng xe ô tô khách có sức chứa từ 16 chỗ trở lên (bao gồm cả người lái xe);  b) Sử dụng xe ô tô vận chuyển hàng nguy hiểm theo quy định của Chính phủ về danh mục hàng nguy hiểm, vận chuyển hàng nguy hiểm và thẩm quyền cấp phép vận chuyển hàng nguy hiểm;  c) Sử dụng xe ô tô vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng theo quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ;  d) Có từ 03 xe ô tô tải có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông dưới 01 tấn trở lên;  đ) Sử dụng xe ô tô kéo rơ moóc, xe ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông từ 01 tấn trở lên để vận chuyển hàng hóa.  3. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép là Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. | **Vụ Hợp tác Quốc tế:** Đề nghị viết rõ lại nghĩa của Câu tại khoản 2 Điều 10: “Đơn vị vận tải nội bộ phải cấp Giấy phép thuộc một trong các trường hợp sau đây”: | Nhất trí tiếp thu và chỉnh lý như sau:  *“**2. Đối tượng cấp Giấy phép hoạt động vận tải nội bộ*  *Đơn vị vận tải nội bộ có sử dụng phương tiện để vận tải nội bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây phải có Giấy phép hoạt động vận tải nội bộ:”* |